

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11 tháng 9 năm 2020

“*V/v: Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc: “***Ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 01, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 02, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2020, bản tự khai ngày 21/7/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 12/6/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau do tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H không đồng lòng cùng chị phát triển kinh tế gia đình, xây dựng tổ ấm. Cuộc sống gia đình như vậy

đã làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, theo thời gian dần dần trở nên trầm trọng đến mức không thể hàn gắn lại được. Chị và anh Nguyễn Hoàng H trên thực tế đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm đến nhau. Chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn vì anh H không hợp tác. Nay chị nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H không còn khả năng trở về đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng H không có con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt nhưng theo Bản tự khai ngày 24/8/2020, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải trong ngày 26/8/2020 và Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ý kiến của anh Nguyễn Hoàng H như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 12/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, yên ấm không có bất kỳ mâu thuẫn gì. Thời gian gần đây do giữa anh và chị D có vài mâu thuẫn nhỏ sau đó chị D tự ý về nhà cha mẹ đẻ mà không thông báo với gia đình chồng. Bản thân chị Nguyễn Thị Ngọc D hiện nay có quan hệ với người đàn ông khác và có con riêng với người này. Vì anh là người có đạo, hôn nhân là sự tác hợp của Chúa nên cá nhân anh không bao giờ mong muốn vợ chồng ly hôn tuy nhiên từ những việc chị D đã thực hiện thì anh yêu cầu Tòa án dựa trên các quy định của pháp luật để xem xét, quyết định.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D không có con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện do đó anh không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 12/6/2017. Hôn nhân của chị D và anh H tuân thủ theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Từ nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H xác định, trong thời gian chung sống giữa chị D và anh H đã phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống dẫn đến trên thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2018. Mặc dù anh Nguyễn Hoàng H không thuận tình ly hôn nhưng nguyên nhân không xuất phát từ yếu tố tình cảm vợ chồng mà do giáo lý ràng buộc. Bản thân anh cũng nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D rạn nứt nghiêm trọng, không có khả năng hàn gắn, trở về đoàn tụ vì sự thiếu chung thủy của chị D. Do đó, mối quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H chỉ tồn tại về mặt pháp lý vì anh chị không cùng chung sống, không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, hướng đến mục tiêu chung theo đúng tình nghĩa vợ chồng.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D, xử cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D
Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H
2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp trước đây theo biên lai số 0005265 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai
(Chứng nhận kết hôn số 10 ngày 12/6/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA